https://trungtamthuoc.com/

VITAMIN B_6 250mg

Viên bao đường

CÔNG THỨC:

Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B_6)..............................250mg

Tá dược vừa đủ..1 viên

(Lactose, Pregelatinized starch, Tinh bột ngô, Tinh bột sắn, Talc, Magnesium stearate, Đường trắng, Gôm Arabic, Methyl hydroxybenzoate, Propyl hydroxybenzoate, Sáp ong, Paraffin, Titanium dioxide, Gôm lacque, Ethanol 96%, Dầu thầu dầu).

TÍNH CHẤT:

Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B_6) là một vitamin tan trong nước, hiện diện trong nhiều loại thức ăn như hạt ngũ cốc, đậu, rau, gan, thịt và trứng. Vitamin B_6 tham gia vào quá trình chuyển hóa protein, glucid và lipid. Ngoài ra, Vitamin B_6 còn tham gia tổng hợp acid gamma-aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị các trường hợp thiếu Vitamin B_6 do thuốc gây nên.
- Điều trị chứng thiếu máu nguyên bào sắt di truyền.
- Phòng ngừa co giật và điều trị quá liều ở người bệnh dùng Cycloserine.
- Điều trị co giật hoặc hôn mê do ngộ độc Isoniazid cấp.

CÁCH DÙNG:

- Điều trị thiếu hụt do thuốc gây nên, liều Vitamin B_6 thường dùng là uống 1 viên/ngày, trong 3 tuần.
- Điều trị chứng thiếu máu nguyên bào sắt di truyền, liều uống thường dùng là 1 - 3 viên/ngày.
- Phòng ngừa co giật ở người bệnh dùng Cycloserine, uống Vitamin B_6 liều 100 - 300mg/ngày, chia làm nhiều lần.
- Điều trị quá liều ở người bệnh dùng Cycloserine, dùng 300mg Vitamin B_6 hàng ngày.
- Điều trị co giật hoặc hôn mê do ngộ độc Isoniazid cấp, dùng 1 liều Vitamin B_6 bằng với lượng Isoniazid đã uống, kèm với thuốc chống co giật khác.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.

THẬN TRỌNG:

Sử dụng Pyridoxine liều cao và kéo dài, có thể có biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng).

THỜI KỲ MANG THAI-CHO CON BÚ:

Có thể sử dụng thuốc cho phụ nữ mang thai và cho con bú với liều theo nhu cầu hàng ngày.

TÁC DỤNG PHỤ:

- Dùng liều 200mg/ngày và kéo dài (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cóng bàn chân đến tê cóng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.
- Hiếm gặp: buồn nôn, nôn.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Vitamin B_6 làm ức chế hoạt tính của Levodopa nên tránh dùng cùng lúc.
- Isoniazid, Penicillamine, thuốc ngừa thai dạng uống có thể làm thay đổi chuyển hóa, sinh khả dụng của Vitamin B_6.

QUÁ LIỀU & CÁCH XỬ TRÍ:

Nếu trường hợp quá liều xảy ra, đề nghị đến ngay cơ sở y tế gần nhất để nhân viên y tế có phương pháp xử lý.

HẠN DÙNG:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

BẢO QUẢN:

Nơi khô (độ ẩm ≤ 70%), nhiệt độ ≤ 30°C, tránh ánh sáng.

TRÌNH BÀY:

Vỉ 10 viên bao đường. Hộp 10 vỉ.

Sản xuất theo TCCS

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam